

Bản án số: 295/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 15/8/2023.

V/v “Tranh chấp hôn nhân gia đình, ly hôn,
nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Trường Huân;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Uyên.

- Thư ký ghi biên bản: Bà Triệu Thị Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A mở xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 242/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023 về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình, ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 303/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 343/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25/7/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Âu Văn Chí H, sinh năm 1997; Nơi cư trú: số 73, ấp T, xã P, huyện A, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Bà Trần Thị Thu N, sinh năm 1999,

Nơi ĐKKHKT: số 73, ấp T, xã P, huyện A, An Giang.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 02, ấp P, xã V, huyện A, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa ông H có mặt; bà N vắng mặt lần 2

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các tài liệu kèm theo và quá trình tố tụng ông Âu Văn Chí H trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà N là do mai mối được hai bên gia đình đồng ý, tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P vào năm 2021.

Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng xuất hiện nhiều bất đồng trong quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên tranh cãi, không khí gia đình vô cùng ngột ngạt. Cha mẹ hai bên có lên tiếng khuyên ngăn, vợ chồng có quay lại chung sống nhưng vẫn không giải quyết được mâu thuẫn.

Khoảng tháng 6/2022, mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng ông bà ly thân cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, có tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc nên ông H yêu cầu được ly hôn với bà N.

Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Âu Thị Bích T, sinh ngày 08/5/2022, hiện con chung đang sống với ông H. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn ông yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông yêu cầu không tiến hành hòa giải tình cảm mà đưa vụ án ra xét xử do ông kiên quyết ly hôn, không còn tình cảm với bà N.

Về tài liệu chứng cứ: Các tài liệu chứng cứ các đương sự giao nộp đã được thẩm tra và công khai trong quá trình hòa giải, các đương sự không có ý kiến gì về các tài liệu chứng cứ và tại phiên tòa không ai giao nộp bổ sung thêm tài liệu chứng cứ khác.

Trong quá trình thụ lý, hòa giải Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt cho bà N theo quy định nhưng bà vẫn không có mặt theo các thông báo của Tòa án. Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú và tình trạng hôn nhân của bà N và ông H để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Chứng cứ mà Tòa án thu thập được:

Về nơi cư trú: Theo sổ hộ khẩu số 30352-006171 ngày 17/10/2003 do Công xã P cấp xác định bà N vẫn còn đăng ký hộ khẩu tại ấp T, xã P, huyện A, tỉnh An Giang chưa có thông tin tách, chuyển đi nơi khác.

Về mâu thuẫn hôn nhân: Bà Nguyễn Thị B - mẹ ruột của ông H cho biết hôn nhân của ông H và bà N đúng như lời bà ông H trình bày. Ông bà phát sinh mâu thuẫn khi bà N có thai, vợ chồng ông bà xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân thật sự sống chung nhưng bà cũng không rõ, bà không thấy bà N và ông H cự cãi nhau. Tuy nhiên, theo bà thấy được là do kinh tế gia đình bà N khó khăn, cha mẹ già không người chăm sóc lại có bệnh nên phụ thuộc hoàn toàn vào bà N.

Trong thời điểm đó, gia đình bà làm ăn thất bại, thua lỗ do trồng ớt nên có vay nợ nhiều nơi. Bà N thấy hoàn cảnh hai bên gia đình nên có áp lực, khi bà mang thai đến khoảng tháng thứ 7 - 8 thì đã bỏ nhà đi một lần, được gia đình và ông H khuyên ngăn nên trở về yên tâm sinh nở. Sau khi con được khoảng 1,5 tháng thì bà N bỏ lại con và đi đâu gia đình bà không rõ, bà N chặn mọi liên lạc, từ đó đến nay không điện hay hỏi thăm con.

Ông bà có 01 con chung tên Âu Thị Bích T, sinh ngày 08/5/2022, cháu Tuyên từ khi sinh ra đến nay do ông H và gia đình chăm sóc, bà N không liên hệ thăm nom, không hỗ trợ nuôi con. Khi cháu bệnh nặng phải nằm viện gần 01 tháng ở Long Xuyên, gia đình tìm nhiều cách liên lạc bà N và gia đình bên ngoại nhưng không được. Nay cháu đã được 14 tháng tuổi nhưng chưa từng nhìn thấy mặt mẹ hay gia đình bên ngoại đến thăm sức khỏe.

Nay ông H nhận thấy không còn tình cảm, đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên xin ly hôn bà không có ý kiến, để ông bà tự quyết định.

Tại phiên tòa, ông H bảo lưu ý kiến, riêng bà N đã được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà theo thủ tục chung.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong ghi lời khai, thủ tục xét xử vắng mặt, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng... là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ông H chung sống với bà N đến đầu năm 2022 thì không còn hạnh phúc nên bà khởi kiện yêu cầu được ly hôn và nuôi con chung, Tòa án thụ lý vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, nuôi con chung là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bà N hiện có địa chỉ đăng ký thường trú tại xã P, huyện A, tỉnh An Giang. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, An Giang.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ông Âu Văn Chí H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về hôn nhân: Ông H và bà N xây dựng gia đình dựa trên mai mối, tự nguyện tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện A, tỉnh An Giang vào ngày 07/5/2021 nên phát sinh trách nhiệm pháp lý, phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên và được pháp luật bảo vệ theo Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Mặc dù Tòa án đã động viên và hòa giải nhưng ông H vẫn cương quyết xin được ly hôn với bà N. Bà N nhận được các thông báo của Tòa án nhưng không đến thể hiện việc bỏ mặc không có ý định hàn gắn tình cảm với ông H.

Tại phiên tòa hôm nay, ông H vẫn thể hiện việc kiên quyết ly hôn và không thể quay lại chung sống với bà N. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn ông bà phát sinh từ đầu năm 2022 đến nay cả hai không có giải pháp hàn gắn, gia đình hai bên để ông bà tự quyết định và nhìn nhận mâu thuẫn của ông bà dù có quay lại ông bà chung sống cũng không hạnh phúc.

Ông H cho rằng nguyên nhân xin ly hôn là do vợ chồng xuất hiện nhiều bất đồng trong quan điểm sống, vợ chồng thiếu sự chia sẻ, tâm sự khó khăn cho nhau, không khí gia đình vô cùng ngột ngạt. Cha mẹ hai bên có lên tiếng khuyên ngăn, vợ chồng có quay lại chung sống nhưng vẫn không giải quyết được mâu thuẫn và ly thân từ khoảng tháng 6/2022 khi vừa mới sinh con được khoảng 01 tháng cho đến nay. Bà N bỏ lại con nhỏ đi đâu gia đình không rõ, nhiều lần ông liên lạc nhưng không được, thậm chí khi con bệnh thập tử nhất sinh, bà N hay tin nhưng vẫn không về chăm sóc. Ông nhận thấy đã không thể tiếp tục chung sống nhưng theo quy định pháp luật con dưới 12 tháng tuổi thì người chồng không được quyền ly hôn, nay con đã lớn ông kiên quyết ly hôn với bà N.

Mâu thuẫn vợ chồng ông bà phù hợp với lời trình bày của bà Nguyễn Thị B là mẹ ruột của ông H. Xét thấy mâu thuẫn của ông bà là trầm trọng, không thể hàn gắn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống có 01 (một) con chung tên Âu Thị Bích T, sinh ngày 08/5/2022, hiện con chung đang sống với ông H và gia đình. Khi ly hôn ông H yêu cầu được nuôi dạy con chung.

Đối với yêu cầu của ông H về con chung Hội đồng xét xử nhận thấy: Chỉ vì mâu thuẫn vợ chồng, sau khi sinh con được khoảng 1,5 tháng tuổi bà N đã bỏ lại con cho gia đình ông H nuôi dưỡng, chặn mọi liên lạc và cũng không liên hệ thăm nom, hỗ trợ nuôi con từ đó cho đến nay. Mặc dù, theo khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “ Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi...”, nhưng bà N đã không nuôi cháu từ khi cháu được 1,5 tháng tuổi. Hiện tại cháu đã quen với điều kiện, môi trường sống và được ông H nuôi dưỡng, chăm sóc; nếu giao cháu T cho bà N nuôi dưỡng sẽ làm thay đổi môi trường sống, ảnh hưởng tới sự phát triển bình thường của cháu sau này.

Vì vậy, căn cứ theo Án lệ số 54/2022/AL về xác định quyền nuôi con dưới 36 tháng tuổi trong trường hợp người mẹ không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nên giao con chung cho ông H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với hoàn cảnh và quy định của pháp luật.

[3.3] Về cấp dưỡng: Theo quy định của pháp luật, khi ly hôn bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, ông H không yêu cầu bà N cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện của ông.

Hội đồng xét xử giải thích cho các đương sự biết: Ông H cùng các thành viên gia đình không được cản trở bà N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3.4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Ông H là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm. Các đương sự không phải chịu án phí nào khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27, Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Âu Văn Chí H.

1. Về hôn nhân: Ông Âu Văn Chí H được ly hôn với bà Trần Thị Thu N.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 64 ngày 07/5/2021 của Ủy ban nhân dân xã P mang tên Bà Trần Thị Thu N và Ông Âu Văn Chí H không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Ông Âu Văn Chí H được tiếp tục nuôi dạy con chung tên Âu Thị Bích T, sinh ngày 08/5/2022. Công nhận tự nguyện của ông H không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông H cùng các thành viên gia đình không được cản trở bà N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về án phí: Ông Âu Văn Chí H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được chuyển từ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008365 ngày 16/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A (ông H nộp đủ).

Các đương sự không phải chịu án phí nào khác.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/8/2023), các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAT
- VKSH
- THAH
- Các đương sự.
- UBND xã;
- Lưu vp
- Lưu hs

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thảo Ngân